TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N G
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 19/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N G - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thúy Hà
Ông Bùi Thế Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N G tham gia phiên tòa: Ông Tạ Ngôn Ngộ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Zơ Râm Nh,** Sinh ngày 28/02/2007 tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 06 tháng 05 ngày; Tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và Chổ ở hiện nay: thôn 58, xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Ve; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ZRâm D, Sinh năm 1981 và bà Un Thị L, sinh năm: 1986; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp giao cho người đại diện quản lý, giám sát, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **ZRâm H,** Sinh ngày 30/8/2008 tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 00 tháng 03 ngày; Tại Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT và Chổ ở hiện nay: thôn 58, xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Ve; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ZRâm Ch, sinh năm 1978 (Chết) và bà Plong Thị H, sinh năm: 1985; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, Tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp giao cho người đại diện quản lý, giáo dục, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Zơ Râm Nh: Ông ZRâm D, sinh năm 1981 (Là cha ruột bị cáo); trú tại thôn 58, xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Zơ Râm Nh: Bà Lê Thị Thanh Liên – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo ZRâm H: Bà PLong Thị H, sinh năm 1985 (Là mẹ ruột bị cáo); trú tại thôn 58, xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

Người bảo chữa cho bị cáo ZRâm H: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt

Bị hại: Ông: PLong H, sinh năm 1982; trú tại thôn 58, xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

Đại diện nhà trường nơi bị cáo Zơ Râm Nh đang học tập: Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi – La D, huyện N G, tỉnh Quảng Nam có ông Zơ Râm Th, chức vụ Phó hiệu trưởng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 00 ngày 02/09/2024, bi cáo H đến nhà bị cáo Nh chơi. Lúc này, bị cáo Nh rủ bị cáo H đi trộm xe mô tô của ông PLong H, trú tại: Thôn 58, xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam để sử dụng, bị cáo H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo H và bị cáo Nh đến nhà để xe của ông PLong H tại Thôn 58, xã Đắc P, huyện N G thì thấy trong nhà để xe có một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS: 92S1-036.30. Bị cáo Nh nói bị cáo H dùng điện thoại di động của bị cáo Nh soi đèn còn bị cáo Nh dùng tua vít mang sẵn theo trong người tháo manh xe môtô trên, móc ra 02 sợi dây điện và nối lại. Sau đó, hai bị cáo dắt xe ra đường liên xã Đắc Pring - Đắc Pre một đoạn thì khởi động xe và bị cáo Nh chở bị cáo H ra hướng xã Chà Vàl để đi chơi. Khi đi được một đoạn thì bị cáo Nh nhận được điện thoại của ông PLong H hỏi có biết xe môtô của ông ở đâu không thì bị cáo Nh nói không biết. Sau đó, lo sợ bị phát hiện bị cáo H và bị cáo Nh lái xe môtô trên về đến đoạn đường liên xã Đắc Pring - Đắc Pre thuộc thôn 58, xã Đắc P thì để xe lại bên đường rồi đi bộ về nhà. Đến ngày 06/09/2024, bị cáo Nh và bị cáo H đến Cơ quan Công an xã Đắc Pr đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình..

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS Ngày 13/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N G kết luận: giá trị của xe môtô hiệu Yamaha Sirius BKS 92S1-036.30 là 6.000.000 đồng *(sáu triệu đồng)*.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện N G đã tạm giữ các đồ vật, tài sản như sau:

- Một xe môtô hiệu Yamaha Sirius BKS 92S1-036.30, đã qua sử dụng; Một mảnh manh xe môtô bằng nhựa, màu đen; Một bộ phận giá chở hàng bằng kim loại (thường được gắn ở giữa xe môtô). Các vật chứng này đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng; Một tua vít bốn chấu, màu đỏ đen, đã qua sử dụng. Các vật chứng này bị cáo Nh tự nguyện giao nộp, hiện đang tiếp tục quản lý, bảo quản theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSNG, ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam để xét xử đối với các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ

luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H phạm tội *"Trộm cắp tài sản";*

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt:

Bị cáo Zơ Râm Nh từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

Bị cáo ZRâm H từ 03 tháng đến 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xử lý.

Về vật chứng của vụ án và đồ vật bị tạm giữ trong vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện N G ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức là trả lại cho bị hại ông PLong H một xe môtô hiệu Yamaha Sirius BKS 92S1-036.30, đã qua sử dụng; Một mảnh manh xe môtô bằng nhựa, màu đen; Một bộ phận giá chở hàng bằng kim loại (thường được gắn ở giữa xe môtô) đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề nghị xử lý.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung công một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy một tua vít bốn chấu, màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nh là ông ZRâm D và người đại diện hợp pháp cho bị cáo H là bà PLong Thị H không có tranh luận.

Người bào chữa cho các bị cáo Nh bà Lê Thị Thanh L và người bào chữa cho bị cáo H bà Nguyễn Thị Hồng Ph có cùng quan điểm trình bày: Nhất trí với nội dung về tội danh mà Viện kiểm sát đã quy kết đối với các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: các bị cáo Nh và H khai báo thành khẩn, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn sống tại vùng đặc biệt khó khăn, các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tài sản các bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại ông PLong H, bị hại ông H cũng có đơn yêu cầu không bồi thường và tại phiên tòa bà L có ý kiến đề nghị xem xét cho bị cáo Nh được hưởng các quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 92 và Điều 93 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo Nh được hưởng mức hình phạt thấp nhất. Bà Ph có ý kiến đề nghị xem xét cho bị cáo H được hưởng các quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 92 và Điều 93 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo H được hưởng mức hình phạt là Cảnh cáo.

Ý kiến đối đáp của Viện kiểm sát: Cho rằng hành vi của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại ông H cũng có đơn yêu cầu không bồi thường, các bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi. Đại diện Viện kiểm sát sau khi cân nhắc xem xét đánh giá tính chất mức độ phạm tội và đề nghị mức hình phạt là phù hợp.

Do đó không chấp nhận bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho rằng cần xem xét xử phạt bị cáo ở mức "Cảnh cáo", giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Tại phần tranh luận các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho các bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H trình bày lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Về phần thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 và Điều 8 Thông tư 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 về hướng dẫn việc xét xử vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi quy định: Thành phần Hội đồng xét xử có một Hội thẩm là giáo viên, cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc người có kinh nghiệm, hiểu biết tâm lý người dưới 18 tuổi, tại phiên tòa hôm nay thành phần hội đồng xét xử có bà Doãn Thúy Hà hiện là giáo viên và ông Bùi Thế Anh hiện là cán bộ đoàn là người công tác lâu năm, có kinh nghiệm và hiểu biết tâm lý đối với người dưới 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay có đại diện nhà trường nơi bị cáo Nh đang học tập đã được Tòa án mời đến tham dự phiên tòa, có ông Zơ Râm Th phó hiệu trưởng Trường PTTT Nguyễn Văn Trỗi, cùng với đại diện hợp pháp là cha, mẹ các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo. Xét thấy với thành phần trên đủ đảm bảo điều kiện tốt nhất cho việc xét xử đối với các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H tại phiên tòa hôm nay theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nh và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã Đắc P, huyện N G lập ngày 04/9/2024; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 07/9/2024; Biên bản nhận dạng đồ vật là xe máy lập ngày 02/10/2024 và biên bản nhận dạng người người qua ảnh lập ngày 02/10/2024; biên bản phát hiện tang vật lập ngày 04/9/2024 có căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 00 ngày 02/09/2024, tại nhà để xe của ông PLong H thuộc thôn 58, xã Đắc P, huyện N G, bị cáo Nh đã rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản là một xe môtô hiệu Yamaha

Sirius BKS 92S1-036.30. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS Ngày 13/09/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N G kết luận: giá trị của xe môtô hiệu Yamaha Sirius BKS 92S1-036.30 là 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*. Vào thời điểm phạm tội, các bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nh và H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật, như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy các bị cáo Nh và H cùng tham gia trộm cắp tài sản nhưng không có sự bàn bạc phân công thực hiện tội phạm, sự liên kết trong các hành vi của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, mặc dù thiệt hại tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại bị nghiêm trị. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ do không có phương tiện đi lại phục vụ cho bản thân các bị cáo đã nãy sinh ý định trộm cắp xe máy nhằm mục đích cho nhu cầu đi lại của bản thân, không nhằm mục đích bán kiếm tiền để tiêu xài cá nhân. Hơn nữa từ sự sơ hở, chủ quan trong quản lý tài sản của bị hại dẫn đến tạo điều kiện cho các bị cáo thuận lợi để thực hiện tội phạm. Trong vụ án bị cáo Nh là người khởi sướng, rũ rê bị cáo H, bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức. Hành vi của các bị cáo Nh và H cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, còn là học sinh đang đi học, nhưng chỉ vì ham chơi, đua đòi đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo Nh và H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú; bị hại tự nguyện có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91 về nguyên tắc xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, bị cáo Nh hiện đang là học sinh, bị cáo H đã nghĩ học từ lớp 6, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa thành niên nên không cần thiết xử phạt tù có thời hạn mà giao các bị cáo về địa phương nơi các bị cáo cư trú cùng gia đình giám sát, quản lý giáo dục các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nh trình bày quan điểm là phù hợp nên chấp nhận. riêng đề của người bào chữa cho bị cáo H trình bày quan điểm đề nghị cho bị cáo mức hình phạt bằng hình thức "Cảnh cáo" là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận.

[8] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có tài sản gì, bản thân các bị cáo hiện là học sinh chưa có công việc, còn phụ thuộc gia đình. Tuy nhiên theo khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì không khấu trừ thu nhập của người đó. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại ông Plong H, ông H không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện N G ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức là trả lại cho bị hại ông Plong H một xe môtô hiệu Yamaha Sirius BKS 92S1-036.30, đã qua sử dụng; 01 mảnh manh xe môtô bằng nhựa, màu đen; 01 bộ phận giá chở hàng bằng kim loại (thường được gắn ở giữa xe môtô) theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11.1] Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng và một tua vít 04 chấu, màu đỏ đen, đã qua sử dụng, bị cáo Nh tự nguyện giao nộp, Hội đồng xét xử xét thấy đây là đồ vật các bị cáo sử sụng trong việc phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung công và tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại trong vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H.

Tuyên bố các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Zơ Râm Nh 09 (Chín) tháng cãi tạo không giam giữ, Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo ZRâm H 06 (Sáu) tháng cãi tạo không giam giữ, Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời điểm cãi tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện N G, tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng nhận được bản án, Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H.

Giao các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H cho Ủy ban nhân dân xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam nơi các bị cáo cư trú để giám sát giáo dục, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đắc P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, các bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu sung công một điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng. Tuyên tịch thu tiêu hủy một tua vít 04 chấu, màu đỏ đen, đã qua sử dụng. (Vật chứng hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N G, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2024).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Zơ Râm Nh và ZRâm H.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Phòng HSNV CA.Quảng Nam
- Đội Tổng hợp CA H Nam Giang;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

Nguyễn Nam Trung